

Số: ~~3873~~/BGDDĐT-GDMN

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2019

V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
năm học 2019-2020 đối với GDMN

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh/thành phố

Thực hiện Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019 - 2020 của ngành Giáo dục; Căn cứ Quyết định 2071/QĐ-BGDĐT ngày 16/6/2017 của Bộ GDĐT ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017-2018, Bộ GDĐT ban hành Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 đối với GDMN, cụ thể như sau:

I. Nhiệm vụ chung

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Phát triển GDMN giai đoạn 2018 - 2025; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025; Xây dựng kế hoạch thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019. Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp phát triển trường, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; Ban hành cơ chế chính sách, giải pháp giải quyết vấn đề thiếu trường, lớp đặc biệt tại các khu vực có khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX), khu đông dân cư; Duy trì ổn định tỷ lệ trẻ tới trường, tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ở những nơi có điều kiện, giữ vững tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Giải quyết vấn đề thiếu giáo viên mầm non ở một số địa phương; nâng cao năng lực, phẩm chất đội ngũ giáo viên mầm non. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đẩy mạnh tự chủ gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN. Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ; Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”; khuyến khích trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) ở những nơi có điều kiện; Chú trọng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; Quan tâm trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ em con công nhân tại KCN, KCX; Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em năm tuổi (PCGDMNTENT).

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Bộ GDĐT rà soát, tham mưu, ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Giáo dục năm 2019, tạo hành lang pháp lý để nâng cao hiệu

quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; Đồng thời, hướng dẫn thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý.

1.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; hướng dẫn công tác quản trị cơ sở GDMN; xây dựng các mô hình điểm về quản trị nhà trường, đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn, giảm thiểu hồ sơ sổ sách. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non; các quy định về quản lý tài chính. Tăng cường thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ sở GDMN, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

1.3. Các địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định đối với cơ sở GDMN, đặc biệt là việc cấp phép thành lập, hoạt động các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; kiên quyết đình chỉ các nhóm/lớp độc lập tư thục không đảm bảo các điều kiện theo quy định; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm. Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể trong việc quản lý GDMN, đặc biệt là GDMN ngoài công lập; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư giám sát việc tổ chức, hoạt động các nhóm/lớp độc lập tư thục; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về quản lý các nhóm lớp độc lập tư thục.

2. Rà soát, sắp xếp phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường CSVC cho các CSGDMN

2.1. Thực hiện rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW và đảm bảo các quy định của Luật Giáo dục, phù hợp thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi đưa trẻ đến trường, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường phổ thông; đảm bảo mỗi xã, phường có một trường mầm non công lập.

2.2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Chỉ đạo rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư; xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp trường lớp, cơ sở vật chất; đầu tư trường mầm non theo hướng chuẩn hóa, xanh, sạch, đẹp, an toàn; ưu tiên nguồn vốn từ các chương trình dự án và các nguồn thu hợp pháp khác để xây dựng đủ phòng học, xóa phòng học tạm phù hợp với thực tế của địa phương, đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở khu vực có KCN, KCX. Các địa phương có KCN phát triển cần làm tốt công tác dự báo quy mô phát triển, quy hoạch đất dành cho giáo dục, đồng thời công khai đất quy hoạch tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng trường mầm non. Tổ chức đánh giá kế hoạch thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Đề án “*Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực KCN, KCX đến năm 2020*”;

2.3. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Trình Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách phát triển trường lớp ở khu vực có KCN; tham mưu các chính sách địa phương nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia phát triển GDMN. Triển khai các mô hình đầu tư xây dựng cơ sở GDMN theo hình thức đối tác công tư theo quy định tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/05/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. Tăng tỷ lệ trường ngoài công lập (NCL) và tỷ lệ trẻ được chăm sóc giáo dục ở các cơ sở GDMN NCL. Hỗ trợ, nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý các nhóm lớp độc lập tự thực.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em

3.1. Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT; Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMNTENT đối với các địa phương đã đạt chuẩn. Đối với các tỉnh còn một số xã chưa được công nhận đạt chuẩn (13 xã) cần chỉ đạo, tập trung đầu tư nguồn lực để đạt chuẩn PCGDMNTENT. Phấn đấu 100% số xã trong toàn quốc đạt chuẩn PCGDMNTENT. Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTENT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả.

3.2. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các chế độ, chính sách khác đối với trẻ em.

3.3. Tăng tỷ lệ trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia và trường mầm non đạt Chuẩn kiểm định chất lượng.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

Thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường (Nghị định số 80/2017/NĐ-CP); Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN (Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT), kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Các cơ sở GDMN xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, tăng cường giáo dục phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông cho trẻ em trong các cơ sở GDMN theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (tập huấn, hướng dẫn CBQL, GV; xây dựng, triển khai kế hoạch; chỉ đạo, giám sát hỗ trợ GV); tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô theo Công văn số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 của Bộ GDĐT; Thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ cho đội ngũ giáo viên và người chăm sóc trẻ tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập. Đảm bảo thực hiện quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN.

4.2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ

Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN. rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT.

Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 quy định về công tác y tế trường học), đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện chương trình sửa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/07/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020.

Triển khai Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025*”, chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm; Tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

4.3. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở GDMN phát triển Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ đội ngũ CBQL, GVMN tổ chức thực

hiện Chương trình; đẩy mạnh thực hiện phương châm giáo dục "*chơi mà học, học bằng chơi*" trong cơ sở GDMN; đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ; thí điểm sử dụng Bản đánh giá toàn cầu GGA (Bản đánh giá thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ) tại một số cơ sở GDMN; thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng hợp lý và chế độ vận động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ trong các cơ sở GDMN; hướng dẫn cơ sở GDMN hỗ trợ, phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc giáo dục trẻ có chất lượng; chỉ đạo khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; việc tự làm đồ dùng đồ chơi cần đảm bảo an toàn, hiệu quả, tránh hình thức, tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình làm đồ dùng đồ chơi; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, trang bị tài liệu hướng dẫn CBQL, GV thực hiện có hiệu quả các nội dung trên.

Để đảm bảo chất lượng giáo dục và an toàn cho trẻ, việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở các cơ sở GDMN cần tuân thủ quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT, chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT, công văn số 1303/BGDĐT-GDMN, tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành. Khai thác, sử dụng môi trường và thiết bị dạy học đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*" giai đoạn 2016 - 2020: Căn cứ các tiêu chí trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, các cơ sở GDMN rà soát, xây dựng và sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục, xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, đánh giá sự phát triển của trẻ và công tác phối hợp với cha mẹ trẻ; Tổ chức tham quan các mô hình điểm về thực hiện Chuyên đề. Tổng kết, đánh giá 05 năm triển khai thực hiện Chuyên đề (ở cơ sở GDMN, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp trung ương); Kiểm tra, đánh giá, lựa chọn, tôn vinh những cơ sở GDMN điển hình trong thực hiện chuyên đề. Tổ chức tổng kết, chia sẻ, nhân rộng các điển hình; Làm tốt công tác truyền thông, báo cáo kết quả, tác động của chuyên đề.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg về Đề án "*Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học dân tộc thiểu số*", các địa phương tiếp tục tăng cường các điều kiện, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số. Đánh giá, tổng kết thực hiện Đề án giai đoạn I (ở cơ sở GDMN, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp trung ương), lựa chọn các cơ sở GDMN điển hình trong thực hiện Đề án, tổ chức hội thảo chia sẻ, tôn vinh nhân rộng các điển hình; Làm tốt công tác truyền thông, báo cáo kết quả, tác động của Đề án; Đề xuất giải pháp để thực hiện Đề án giai đoạn II.

Tiếp tục triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở những nơi có điều kiện. Tăng cường công tác quản lý nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho trẻ làm quen tiếng Anh.

Thí điểm sử dụng bộ công cụ ASQ để thực hiện phát hiện sớm, can thiệp sớm ở một số cơ sở GDMN. Hỗ trợ các cơ sở GDMN thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật.

5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

5.1. Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tập trung nguồn lực bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; Nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt giáo viên tại các nhóm lớp độc lập tự thực; Khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

5.2. Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019. Triển khai thực hiện chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, từ đó xác định năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu của các chuẩn đã được Bộ GDĐT ban hành.

5.3. Có giải pháp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thực hiện tuyển dụng viên chức đối với GVMN, không để kéo dài tình trạng hợp đồng nhiều năm đối với GVMN trong khi vẫn còn nhiều chỉ tiêu tuyển dụng.

5.4. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

5.5. Các địa phương, các cơ sở đào tạo tiếp tục thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, thi/xét thăng hạng và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

6.1. Thực hiện tốt chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; Tham mưu ban hành chính sách địa phương phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt ở các khu đông dân cư, khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ.

6.2. Tiếp tục hướng dẫn thực hiện Nghị định số 86/NĐ-CP về hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GDMN. Rà soát, đánh giá và tăng cường quản lý các cơ sở GDMN liên kết, hợp tác đầu tư với nước ngoài. Nhân rộng các điển hình liên kết giáo dục, hợp tác đầu tư với nước ngoài để phát triển GDMN.

6.3. Các cơ sở GDMN tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các tổ chức quốc tế.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Thực hiện Đề án 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục đào tạo. Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu phần mềm cơ sở dữ liệu ngành để phục vụ cho công tác quản lý. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN; tăng cường sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý, và hỗ trợ nâng cao chất lượng tổ chức giáo dục trẻ ở

cơ sở giáo dục. Bổ sung tài liệu vào trang e-learning GDMN của Bộ để CBQL, GV thuận lợi trong tiếp cận với tài liệu.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

8.1. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN; Gắn truyền thông với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN (trong năm học 2019 - 2020 tiến hành tổng kết chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” và tổng kết giai đoạn 1 Đề án “*Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học dân tộc thiểu số*” các địa phương cần truyền thông để tôn vinh, nhân rộng các điển hình ở các cấp: huyện, tỉnh, trung ương).

8.2. Thường xuyên phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. /.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị có liên quan (để p/h);
- Ban PNQP (để thực hiện);
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDMN (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa